

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 04/2021/HS-ST

Ngày 26/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Th1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình và ông Võ Thanh Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 32/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Dương Thị L**; sinh năm 1997 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 01, phường NM, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Minh và bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết; bị cáo không có chồng, có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 31/8/2020 cho đến ngày 03/9/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. **Võ Duy Q**, tên gọi khác: C; sinh ngày 20/3/2002 tại TS, Bình Định; nơi cư trú: Thôn 1, xã TA, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Duy Quang và bà Hồ Thị Hồng Lý; bị cáo chưa có vợ con; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2020 cho đến ngày 16/01/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. **Trần Văn Đ**, sinh năm 1998 tại A, Gia Lai; nơi đăng ký NKTT: Tổ 5, phường AP, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú trước khi bị bắt: Tổ 01, phường NM, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th1 và bà Huỳnh Thị Hồng; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Vào ngày 08/8/2016 bị xử phạt tiền về hành vi đánh nhau, đã được xóa; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2020 cho đến ngày 16/01/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

4. **Phạm Quang V**, tên gọi khác: Tý V; sinh năm 1995 tại ĐP, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn AS, xã CA, huyện ĐP, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Phạm Quang Duẩn (chết) và bà Mai Thị Thu Hằng; bị cáo không có vợ, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/7/2020 cho đến ngày 17/7/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

5. Bị cáo L tên gọi khác: L Ruồi; sinh năm 2000 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 5, xã TA, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bình và bà Lê Thị Diễm Lạc; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo chưa có vợ con; về nhân thân: Vào ngày 20/7/2017 bị xử phạt tiền về hành vi đánh nhau, đã được xóa; bị tạm giữ từ ngày 20/01/2020 cho đến ngày 23/01/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Huỳnh Thị Hồng, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 2, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt;

2. Nguyễn Song Công; sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn 1, xã TA, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Minh H, vắng mặt;

2. Nguyễn Ánh L, vắng mặt;

3. Trần Công Đ, có mặt;

4. Lưu Đức Th, vắng mặt;

5. Lê Văn H, vắng mặt;

6. T; có mặt;

7. Huỳnh Tấn Th; có mặt;

8. Lê Trường Th; có mặt;

9. Đặng Phương Nh; vắng mặt;

10. Võ Văn Minh Trí; có mặt;

11. Võ Văn T; có mặt;

12. Nguyễn Thanh B; vắng mặt;

13. Phạm Huỳnh Tấn M; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 05/01/2020, Dương Thị L điện thoại cho một đối tượng tên Lâm ở huyện TS, tỉnh Bình Định mua 2.000.000đ ma túy đá. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Trần Văn Đ chở L xuống đèo A lấy gói ma túy mà Lâm đã để trước đó rồi cả hai về nhà Đ. Tại nhà Đ có Phạm Quang V và Võ Duy Q, L lấy gói ma túy đá đưa cho V phân Th1 từng gói nhỏ để bán.

Cùng lúc đó Lê Văn H điện thoại cho L hỏi mua một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, lúc đó V đưa một gói ma túy cho Q rồi Q cầm gói ma túy ra trước nhà của Đ bán cho H và lấy 300.000 đồng đưa cho L.

Đến khoảng 21 giờ ngày 05/01/2020 Võ Văn T điện thoại cho L hỏi mua 500.000 đồng ma túy. L nhờ Q cầm gói ma túy mang đến cho T, nghe vậy V đưa một gói ma túy cho Q rồi Q cầm gói ma túy đến phòng trọ đưa cho T và lấy 500.000đ về đưa cho L.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điện thoại cho Q hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, Q lấy 01 gói ma túy đá bỏ vào gói thuốc đưa cho Đ và nói Đ đi bán cho T (gói ma túy này Q lấy của V trước đó để ai hỏi mua thì bán), Đ cầm gói ma túy đi bán cho T lấy 300.000 đồng về đưa cho Q, số tiền này Q và Đ tiêu xài hết.

Khoảng 16 giờ ngày 06/01/2020, Phạm Minh H nhờ Nguyễn Song Công mua 500.000 đồng ma túy đá. Công điện thoại cho Q hỏi mua một gói ma túy đá với giá 500.000đ. Q điện thoại cho V nói V làm một gói ma túy với giá 300.000đ để Q đem đi bán, V nói L đưa cho V 01 gói ma túy đá, V đưa cho Q. Q về nhà để gói ma túy cạnh gốc cây trước nhà, Công đến nhà Q đưa 500.000 đồng lấy ma túy theo chỉ dẫn của Q.

Sau khi có được ma túy, Công đưa cho Phạm Minh Hà, Hà rủ Trần Công Đạt còn Công rủ Nguyễn Ánh L đến phòng số 5 khách sạn Trúc My, ở Tổ 4, phường TS, thị xã A sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, Hà nói Công gọi điện thoại cho Q mua thêm 1.000.000đ ma túy để sử dụng, Công điện thoại cho Q hỏi mua 1.000.000đ ma túy đá. Q điện thoại cho Đ nói lấy một gói ma túy giá 800.000đ chỗ của V và L. Sau đó Q lái xe chở Đ cầm 01 gói ma túy ra khách sạn Trúc My để giao ma túy cho Công. Khi Công đi ra đến chỗ Q để lấy ma túy thì bị Công an thị xã A bắt giữ và thu giữ T bộ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 137/KLGD ngày 09/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01(một) gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,6287gam.

Cùng với bị cáo L, Đ, Q và V thì còn có bị cáo Bị cáo L cùng với các bị cáo khác nhiều lần mua bán ma túy, cụ thể như sau:

* Các bị cáo Nguyễn Thành L và Võ Duy Q đã bán ma túy cho Phạm Huỳnh Tuấn M (sinh năm 1999, ở Thôn 5, xã TA, thị xã A), Phạm Quang V (là bị cáo trong vụ án), cụ thể:

Hai lần bán ma túy cho Phạm Huỳnh Tấn M

- Lần 01: Khoảng 18 giờ đầu tháng 10/2019, M điện thoại cho Q hỏi mua một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. M đến nhà L, Q đưa 01 gói ma túy cho M lấy 300.000 đồng. Sau đó M cùng Q và L sử dụng hết số ma túy mua. Số tiền có được từ việc bán ma túy Q và L tiêu xài hết.

- Lần 02: Khoảng 16 giờ cuối tháng 10/2019 (ngày không xác định), M điện thoại cho Q hỏi mua một gói ma túy đá với giá 300.000đ, M đến nhà L, Q đưa 01 gói ma túy cho M lấy 300.000 đồng. Sau đó M cùng Q và L sử dụng hết số ma túy mua. Số tiền có được từ việc bán ma túy Q và L tiêu xài hết.

Năm lần bán cho Phạm Quang V

- Lần 01: Khoảng 16 giờ đầu tháng 11/2019 (ngày không xác định) V điện thoại cho L hỏi mua một gói ma túy với giá 500.000đ. Q và L lái xe đến nhà

của V, Q cầm ma túy vào nhà đưa cho V rồi V đưa cho Q 500.000đ, Q và L tiêu xài hết số tiền này.

- Lần 02: Khoảng 18 giờ ngày (cách lần thứ nhất khoảng 5 ngày), V điện thoại cho L hỏi mua một gói ma túy với giá 500.000đ, L đồng ý. Sau đó Q và L lái xe đến nhà của V giao ma túy cho V và lấy 500.000đ. Số tiền này Q và L tiêu xài hết.

- Lần 03: Khoảng 17 giờ ngày (cách lần thứ hai khoảng 6 ngày), V điện thoại cho L hỏi mua 01 gói ma túy với giá 800.000đ. L nói Q đến chỗ ở Lê Trường Th mua một gói ma túy với giá 800.000đ rồi cắt lại một ít đem về rủ Đ cùng với L và Q sử dụng, số ma túy còn lại đem bán cho V.

- Lần 04: Khoảng 15 giờ ngày (cách lần thứ ba khoảng 4 ngày), V điện thoại cho L hỏi mua một gói ma túy với giá 800.000đ. L nói Q đến chỗ ở Lê Trường Th mua một gói ma túy với giá 800.000đ rồi cắt lại một ít đem về rủ Đ cùng với L và Q sử dụng, số ma túy còn lại đem bán cho V.

- Lần 05: Khoảng 19 giờ ngày (cách lần thứ tư khoảng 7 ngày) V điện thoại cho L hỏi mua một gói ma túy với giá 800.000đ. L nói Q đến chỗ ở Lê Trường Th mua một gói ma túy với giá 800.000đ rồi cắt lại một ít đem về rủ Đ cùng với L và Q sử dụng, số ma túy còn lại đem bán cho V.

* Các bị cáo Võ Duy Q, Trần Văn Đạt và Nguyễn Thành L cùng nhau bán ma túy cho các đối tượng: Huỳnh Tuấn Th1 (sinh năm 1998, ở Thôn 5, xã TA); Lưu Đức Th (sinh năm 1997, ở Tổ 1, phường AP); T (sinh ngày 23/01/2000, ở Tổ 1, phường NM); Lê Văn H (sinh năm 1997, ở Tổ 4, phường An Bình), cụ thể:

Hai lần bán cho Huỳnh Tấn Thành:

- Lần 01: Khoảng 20 giờ đầu tháng 11/2019 (ngày không xác định), Th1 điện thoại cho L hỏi mua 500.000đ ma túy. L nói Q và Đ đến chỗ ở của Lê Trường Th mua 01 gói ma túy với giá 500.000đ rồi cắt lại một ít đem về L, Đ và Q sử dụng, số ma túy còn lại đem bán cho Th1.

- Lần 02: Khoảng 21 giờ ngày 25/12/2019 Th1 gọi điện thoại cho Q hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ. Q lấy gói ma túy bỏ vào trong gói thuốc lá (gói ma túy Q mua của Th trước đó) đem để ra trước cổng nhà Đ và chỉ cho Th1 nơi để ma túy để Th1 lấy. Th1 đến lấy ma túy và hôm sau trả cho Đ 200.000đ và mua hai cái Card Viettel mệnh giá 50.000đ đưa cho Q sử dụng. Số tiền có được L, Q và Đ tiêu xài hết.

Ba lần bán cho Lưu Đức Thận:

- Lần 01: khoảng 20 giờ đầu tháng 11/2019 (ngày không xác định) Dương Thị L nhắn tin cho Q số của Lưu Đức Thận và hỏi Q có ma túy không để bán cho Thận. Q đưa gói thuốc bên trong có ma túy đá cho Đ (ma túy mua của Lê Trường Th), Đ lái xe đến đưa gói thuốc cho Thận và lấy 300.000đ. L, Q và Đ tiêu xài hết số tiền này.

- Lần 02: Khoảng 19 giờ tháng 12/2019 (ngày không xác định), Thận điện thoại cho Đ hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Q đưa cho Đ 01 gói thuốc bên trong có 01 gói ma túy đá (gói ma túy Q mua của Th trước đó), Đ lái xe đến đưa ma túy cho Thận và lấy 300.000đ. Số tiền 300.000đ Đ, L và Thận tiêu xài hết.

- Lần 03: Khoảng 17 giờ tháng 12/2019 (ngày không xác định), L gọi điện thoại cho Dương Thị L hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ sử dụng. Đến khoảng 18 giờ L chở Đặng Phương Nh đến nhà L và đưa cho L một gói thuốc bên trong có 01 gói ma túy nhưng L nói cho L sử dụng chứ không lấy tiền. L lấy gói thuốc bên trong có gói ma túy để phía trước nhà của L. Sau đó, L lái xe chở Đ và Q đến ăn ở quán bánh canh tại Tổ 6, phường AP thì Thận điện thoại cho Đ hỏi mua 300.000đ ma túy. L nói Đ chạy về nhà L lấy gói ma túy mà L mới đưa đem ra bán cho Thận và lấy 300.000 đồng. Số tiền này L, Đ và Q tiêu xài hết.

Hai lần bán cho Mai Quốc Toàn

- Lần 01: Khoảng 21 giờ tháng 11/2019 (ngày không xác định), T điện thoại cho Q hỏi mua một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. L đưa gói ma túy cho Q, Q lấy gói ma túy bỏ vào trong gói thuốc rồi nói Đ chở Q đi giao ma túy cho T và lấy 300.000 đồng. Số tiền này L, Q và Đ tiêu xài hết.

- Lần 02: Khoảng 23 giờ tháng 12/2019 (ngày không xác định), T điện thoại cho Q hỏi mua một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. L đưa gói ma túy cho Q, Q lấy gói ma túy bỏ vào trong gói thuốc rồi lái xe đến gặp T giao ma túy và lấy 300.000 đồng. Số tiền này L, Q và Đ tiêu xài hết.

Bán cho Lê Văn Hào: Khoảng 3 giờ trong tháng 12/2019 (ngày không xác định) H điện thoại cho Đ hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ. L đưa gói ma túy cho Q, Q lấy gói ma túy bỏ vào trong gói thuốc rồi cùng Đ lái xe đến nhà trọ của H ở bán cho H lấy 300.000 đồng. Số tiền có được L, Q, Đạt tiêu xài hết.

Bán cho đối tượng tên Duy (tên thường gọi là Cu Si, chưa xác định họ tên, tuổi; ở xã Đắk Hlơ, huyện KBang, tỉnh Gia Lai): Khoảng 23 giờ trong tháng 11/2019 (ngày không xác định) Duy điện thoại cho Q hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ. L đưa ma túy cho Q, Q chở Đạt đến ngã tư Kông Pờ La, huyện KBang, tỉnh Gia Lai bán cho Duy lấy 300.000 đồng. Số tiền có được Q, L và Đ tiêu xài hết.

Bán cho đối tượng tên Thân (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ): Khoảng 13 giờ tháng 12/2019 (ngày không xác định), Dương Thị L gọi số điện thoại của Thân qua cho Q nói Q bán cho Thân 300.000đ ma túy. Q lấy gói ma túy bỏ vào trong gói thuốc (gói ma túy do L phân ra trước đó đưa cho Q cầm ai mua thì bán) chở Đ đến Trung đoàn 38 thuộc thôn Đồng Chè, xã Tân An, huyện ĐP giao ma túy cho Thân và lấy 300.000đ. Số tiền này L, Q và Đ tiêu xài hết.

Quá trình điều tra đã thu giữ các vật chứng cụ thể như sau:

- Bắt quả tang thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) bì nilon bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, được niêm phong trong phong bì. 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng, có gắn sim số 0338725198, Imel: 861927036644633 của Trần Văn Đạt. 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen vàng, có gắn sim số 0373155346, Imel 359191082516430 của Võ Duy Q. Số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Song Công, Võ Duy Q. 01 (một) vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu đen, bạc. 01 (một) xe mô tô Exciter màu xanh, BKS 81G1-20338 màu xanh đen, số khung 0610JY670926, số máy G3D4E698552. 01 (một) chai nhựa loại dung tích 500ml, nắp chai có gắn một nõ thủy tinh và một ống hút màu vàng.

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn Đạt thu giữ các vật chứng gồm: 02 (hai) ống thủy tinh, mỗi ống dài 21cm. 01 (một) bình ga mini màu trắng đỏ; 01 (một) đầu khò kim loại màu xanh, vàng. 01 (một) bì nylon loại đựng hồ sơ trong suốt bị cắt nham nhở, có kích thước (36,5x27) cm. 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Phạm Quang V, ngày sinh 20/02/1995, nơi cư trú: xã CA, huyện ĐP, Gia Lai, số 640160011353 do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 01/7/2016.

- Đã thu giữ của các bị cáo gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh- xám có Imel 357418044878687 có gắn sim số 0782222465 của Nguyễn Thành L. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samg Sung màu tím có gắn sim số 0888143335, số Imel 35813109609860401 của Phạm Quang V. 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen có gắn sim số 0342428383 của Dương Thị L;

Xe mô tô biển kiểm soát 81G1-20338 đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Hồng (mẹ Trần Văn Đạt).

Tại phiên tòa Phạm Quang V những người làm chứng Võ Văn T, T, Phạm Huỳnh Tấn M, Huỳnh Tấn Th trình bày họ có mua ma túy của các bị cáo như các bị cáo trình bày. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Song Công thừa nhận có mua ma túy như bị cáo Q và Đ trình bày và không có ý kiến gì đối với việc thu giữ số tiền 1.000.000đ mua ma túy vào ngày 06/01/2020.

Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 02/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Dương Thị L, Phạm Quang V, Võ Duy Q, Bị cáo L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử các bị cáo Dương Thị L, Phạm Quang V, Võ Duy Q và Bị cáo L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quang V, Bị cáo L và Dương Thị L; áp dụng thêm Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Duy Q.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Duy Q và Bị cáo L mỗi bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; bị cáo Trần Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; các bị cáo Dương Thị L và Phạm Quang V mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

* Tịch thu và tiêu hủy:

+ 0,5934g chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) và vỏ gói trong một bì công văn.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu đen, bạc.

+ 01 (một) chai nhựa loại dung tích 500ml, nắp chai có gắn một nõ thủy tinh và một ống hút màu vàng;

+ 02 (hai) ống thủy tinh, mỗi ống dài 21cm;

+ 01 (một) bình ga mini màu trắng đỏ;

- + 01 (một) đầu khò kim loại màu xanh, vàng.
 - + 01 (một) bì nylon loại đựng hồ sơ trong suốt bị cắt nham nhở, có kích thước (36,5x27) cm.
 - * Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước đối với:
 - + 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng, có gắn sim số 0338725198, Imel: 861927036644633 của Trần Văn Đạt.
 - + 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen vàng, có gắn sim số 0373155346, Imel 359191082516430 của Võ Duy Q.
 - + Số tiền 1.200.000đ.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh- xám có Imel 357418044878687 có gắn sim số 0782222465 của Nguyễn Thành L.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Samg Sung màu tím có gắn sim số 0888143335, số Imel 35813109609860401 của Phạm Quang V.
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen có gắn sim số 0342428383 của Dương Thị L;
 - * Trả lại cho bị cáo Phạm Quang V 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Phạm Quang V,
 - Buộc các bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền có được từ việc bán ma túy.
 - Đề nghị không xử phạt hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Viện kiểm sát thị xã A đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đối với bị cáo Võ Duy Q khi xét xử đã trên 18 tuổi nên theo điểm a mục 3 phần II Nghị quyết 03/2004/NQ-HĐTP ngày 02/10/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo không thuộc trường hợp chỉ định người bào chữa theo quy định tại Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Dương Thị L, Phạm Quang V, Võ Duy Q, Trần Văn Đ, Bị cáo L đều thừa nhận đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi. Trong đó Dương Thị L bỏ tiền ra mua ma túy, bị cáo Phạm Quang V phân ra Th1 từng tép nhỏ, khi có người hỏi mua thì Q và Đ mang đi bán đưa tiền cho L hoặc nếu có người trực tiếp hỏi Q và Đ để mua thì Q và Đ lấy ma túy của L bán kiếm lời. Ngoài ra Q, Đ và L đều thừa nhận vào năm 2019 các bị cáo nhiều lần lấy ma túy của Lê Trường Th để bán cho các đối tượng nghiện trên địa

bàn thị xã A, tiền có được từ việc bán ma túy các bị cáo Q, Đ và L cùng nhau tiêu xài.

Về số lần mua bán, thời gian địa điểm mua bán, đối tượng mua, số tiền mua bán các bị cáo đều thừa nhận đúng như nội dung cáo trạng đã nêu.

Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người làm chứng là các đối tượng mua ma túy và các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên toà như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản kiểm tra facebook, điện thoại v.v... nên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Dương Thị L, Phạm Quang V, Võ Duy Q, Trần Văn Đ và Bị cáo L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc mua bán chất ma túy, đã tác động xấu và gây nhiều hệ lụy đến đời sống, trật tự trị an xã hội, gây bức xúc cho nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo.

[4] Về vai trò, mức độ hành vi của các bị cáo: Các bị cáo cố ý cùng tham gia thực hiện một tội phạm là đồng phạm nhưng không có sự câu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng:

Đối với bị cáo Võ Duy Q từ năm 2019 đến ngày bị bắt quả tang, bị cáo đã 22 lần tham gia cùng với các bị cáo khác bán ma túy. Số lần tham gia bán ma túy của bị cáo là nhiều nhất trong số các bị cáo nên xác định bị cáo đóng vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Bị cáo L đã 17 lần tham gia cùng với các bị cáo khác bán ma túy. Số lần tham gia bán ma túy của bị cáo là nhiều thứ hai trong số các bị cáo nên xác định bị cáo đóng vai trò thứ hai sau bị cáo Q.

Đối với bị cáo Trần Văn Đ đã 13 lần tham gia cùng với các bị cáo khác bán ma túy. Số lần tham gia bán ma túy của bị cáo là nhiều thứ ba trong số các bị cáo.

Đối với bị cáo Dương Thị L đã trực tiếp tham gia bán ma túy 05 lần cho các đối tượng Lê Văn H, Võ Văn T, T và Nguyễn Song Công ngoài ra vào năm 2019 bị cáo 2 lần nhắn số điện thoại của Lưu Đức Th và đối tượng tên Thân cho L, Đ và Q bán ma túy, nên xác định bị cáo có 07 lần tham gia bán ma túy. Tuy số lần tham gia bán ma túy của bị cáo ít hơn các bị cáo khác, tuy nhiên bị cáo là người trực tiếp mua ma túy về, phân chia, trực tiếp bán hoặc đưa cho Q, Đ mang đi bán kiếm lời. Do vậy xác định bị cáo L và bị cáo Đ có vai trò ngang nhau, đứng vai trò thứ 3 trong vụ án.

Đối với bị cáo Phạm Quang V, tuy bị cáo không trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nhưng đã thực hiện việc phân ma túy cho L, 05 lần giúp cho L trong việc bán ma túy. Nên bị cáo đứng vai trò tiếp theo sau bị cáo L và Đ.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã Th1 khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội Th1 khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình

sự. Các bị cáo L, V, L đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo L và Đ đã từng bị xử phạt tiền về hành vi đánh nhau. Bị cáo Q khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi.

[8] Về hình phạt: Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc mua bán chất ma túy. Các bị cáo phạm tội với 1 tình tiết định khung theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 7 năm đến 15 năm tù là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian mới có tác dụng giáo dục và răn đe. Đối với bị cáo Võ Duy Q khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên theo quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự thì mức hình phạt tù có thời hạn cao nhất được áp dụng đối với bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo L, Đ, V là phù hợp nên được chấp nhận. Riêng đối với bị cáo L đại diện Viện kiểm sát đánh giá vai trò tham gia của bị cáo trong vụ án là thấp sau cùng, ngang bằng với bị cáo V và đề xuất mức hình phạt bằng bị cáo V là từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù là không phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên không được chấp nhận. Bị cáo Q đóng vai trò chính trong vụ án, tuy nhiên bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự thì mức hình phạt tù có thời hạn cao nhất được áp dụng đối với bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù đối với bị cáo là cao so với tính chất mức độ hành vi của bị cáo Và so với các bị cáo khác nên không được chấp nhận.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy đối với vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành là 0,5934g chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) và vỏ gói trong một bì công văn.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

- + 01 (một) vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu đen, bạc.

- + 01 (một) chai nhựa loại dung tích 500ml, nắp chai có gắn một nỏ thủy tinh và một ống hút màu vàng;

- + 02 (hai) ống thủy tinh, mỗi ống dài 21cm;

- + 01 (một) bình ga mini màu trắng đỏ;

- + 01 (một) đầu khò kim loại màu xanh, vàng.

- + 01 (một) bì nilon loại đựng hồ sơ trong suốt bị cắt nham nhở, có kích thước (36,5x27) cm.

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước đối với phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng, có gắn sim số 0338725198, Imel: 861927036644633 của Trần Văn Đạt.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen vàng, có gắn sim số 0373155346, Imel 359191082516430 của Võ Duy Q.

+ Số tiền 1.200.000đ.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh- xám có Imel 357418044878687 có gắn sim số 0782222465 của Nguyễn Thành L.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samg Sung màu tím có gắn sim số 0888143335, số Imel 35813109609860401 của Phạm Quang V.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen có gắn sim số 0342428383 của Dương Thị L;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Quang V 01 (một) giấy phép lái xe số 640160011353 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp cho Phạm Quang V ngày 01/7/2016.

- Buộc các bị cáo phải nộp tiền có được từ việc mua bán ma túy để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Cụ thể:

Dương Thị L phải nộp 1.400.000đ (bán cho Lê Văn H 300.000đ, Võ Văn T 500.000đ, T 300.000đ, Nguyễn Song Công 300.000đ)

Các bị cáo Võ Duy Q và Bị cáo L mỗi bị cáo phải nộp $\frac{1}{2}$ số tiền có được từ việc bán ma túy cho Phạm Huỳnh Tấn M và Phạm Quang V, cụ thể mỗi bị cáo phải nộp 2.000.000đ.

Các bị cáo Võ Duy Q, Trần Văn Đ và Bị cáo L mỗi bị cáo phải nộp $\frac{1}{3}$ số tiền có được từ việc bán ma túy cho Huỳnh Tấn Th, Lưu Đức Th, T, Lê Văn H, Duy và Thân. Cụ thể mỗi bị cáo phải nộp 1.067.000đ.

[11] Vật chứng thu giữ là xe mô tô biển kiểm soát 81G1-20338 là của bà Huỳnh Thị Hồng (mẹ của Trần Văn Đạt), bà Hồng không biết Đạt sử dụng xe mô tô đi bán ma túy nên đã trả lại cho bà Hồng là phù hợp.

[12] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Q, Đ, L khai mua ma túy của Lê Trường Th về bán lại. Tuy nhiên Lê Trường Th không thừa nhận, ngoài lời khai của Q, Đ, L thì không có chứng cứ nào khác nên chưa có căn cứ để xử lý đối với Th.

[13] Dương Thị L khai mua ma túy của đối tượng tên Lâm ở TS, Bình Định. Nhưng hiện nay chưa điều tra cụ thể họ tên, địa chỉ nên khi nào làm rõ xử lý sau.

[14] Các đối tượng mua ma túy từ các bị cáo Về sử dụng gồm Lê Văn H, Võ Văn T, T, Nguyễn Song Công, Phạm Huỳnh Tấn M, Huỳnh Tấn Th, Lưu Đức Th đã bị Công an Thị xã A ra quyết định xử phạt tiền là phù hợp.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quang V, Bị cáo L và Dương Thị L; Áp dụng thêm Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Duy Q.

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Thị L, Võ Duy Q, Trần Văn Đ, Bị cáo L và Phạm Quang V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Xử phạt bị cáo Võ Duy Q **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 07/01/2020.

3. Xử phạt bị cáo Bị cáo L **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20/01/2020.

4. Xử phạt bị cáo Dương Thị L **08** (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 31/8/2020.

5. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ **08** (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 07/01/2020.

6. Xử phạt bị cáo Phạm Quang V **07** (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14/7/2020.

7. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu và tiêu hủy đối với các vật chứng gồm:

+ 0,5934g chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) và vỏ gói trong một bì công văn.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu đen, bạc.

+ 01 (một) chai nhựa loại dung tích 500ml, nắp chai có gắn một nõ thủy tinh và một ống hút màu vàng;

+ 02 (hai) ống thủy tinh, mỗi ống dài 21cm;

+ 01 (một) bình ga mini màu trắng đỏ;

+ 01 (một) đầu khò kim loại màu xanh, vàng.

+ 01 (một) bì nilon loại đựng hồ sơ trong suốt bị cắt nham nhở, có kích thước (36,5x27) cm.

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước đối với các vật chứng gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng, có gắn sim số 0338725198, Imel: 861927036644633;

+ 01 (một) điện thoại di động Hphone màu đen vàng, có gắn sim số 0373155346, Imel 359191082516430;

+ Số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh- xám có Imel 357418044878687 có gắn sim số 0782222465;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samg Sung màu tím có gắn sim số 0888143335, số Imel 35813109609860401;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen có gắn sim số 0342428383.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Quang V 01 (một) giấy phép lái xe số 640160011353 ngày 01/7/2016 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp cho Phạm Quang V.

(Đặc điểm của các vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục Th hành án dân sự thị xã A).

Buộc các bị cáo phải nộp tiền có được từ việc mua bán ma túy để nộp vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

Bị cáo Dương Thị L phải nộp 1.400.000đ *(một triệu, bốn trăm nghìn đồng)*, bị cáo Võ Duy Q phải nộp 3.067.000đ *(ba triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)*, bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 1.067.000đ *(một triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)*, bị cáo Bị cáo L phải nộp 3.067.000đ *(ba triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)*.

7. Về án phí: Buộc các bị cáo Dương Thị L, Võ Duy Q, Trần Văn Đ, Bị cáo L và Phạm Quang V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26/02/2021.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Thảo